

Số:2006/2016/TB-ACM

V/v: Lựa chọn công ty thực hiện kiểm toán 2016

Bắc Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA UBCKNN VÀ SGDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường**
Trụ sở chính: Thôn Góc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: 0240 222 6669 Fax: : 0240 222 6669
Mã chứng khoán: ACM
Người công bố thông tin: Vũ Thị Thu Hiền
Loại thông tin công bố: 24h

Nội dung thông tin công bố :

Ngày 20 tháng 06 năm 2016 Hội đồng quản trị phê duyệt chấp thuận cho Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử Công ty vào ngày 21 tháng 06 năm 2016 tại Website: acuonggroup.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin

Tài liệu đính kèm
Nghị Quyết HĐQT



Vũ Thị Thu Hiền

Số: 03./2016/ACM/NQ-HĐQT

Bắc Giang, ngày 20 tháng 06 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHOÁNG SẢN Á CƯỜNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH13/2014 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP tập đoàn khoáng sản Á Cường.
- Căn cứ biên bản họp của Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 06 năm 2015.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Phê duyệt chấp thuận cho Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường.

Điều 2: Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty đàm phán và ký kết hợp đồng với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh để đảm bảo hoàn thành Báo cáo kiểm toán có chất lượng, đúng yêu cầu.

Điều 3: Điều khoản thi hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, trưởng các phòng ban, bộ phận chức năng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

Nghị Quyết này có hiệu lực từ ngày ký

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Thành viên HĐQT, BKS
- TGD, trưởng phòng ban Công ty
- Lưu văn phòng.



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Xuân Thanh

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(Hợp đồng số: 160526/HDKT-AISHN)

- Căn cứ Luật số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội về Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Thực hiện Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào yêu cầu của **Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường** và khả năng của **Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh**.

Hôm nay, ngày 21 tháng 06 năm 2016, chúng tôi gồm:

Cơ quan yêu cầu:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHOÁNG SẢN Á CƯỜNG

(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

- Người đại diện : **Bà Phạm Thị Thúy Hạnh**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Trụ sở tại : Thôn Gốc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
- Điện thoại số : 0240 222 6669
- Fax :
- Mã số thuế : 0100511368
- Số Tài khoản : 21210000002037

Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tây Hồ

Cơ quan thực hiện:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HỒ CHÍ MINH

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

- Người đại diện : **Ông Đào Tiến Đạt**
- Chức vụ : Giám đốc
- Trụ sở tại : Phòng 24.2, Tầng 24, Toà nhà VIMECO, đường Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3782 0045 / 3782 0047
- Fax : (04) 3782 0048
- Mã số thuế : 0300513041 002
- Tài khoản VND số : 0011000384246

Tại Sở giao dịch - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, số 31-33 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Sau khi bàn bạc, thương lượng hai bên thống nhất ký hợp đồng kiểm toán gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ soát xét bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, bao gồm:

- Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2016, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/6/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày. Hợp đồng dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính của Bên A.
- Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của Bên A:

- Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:
 - (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
 - (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
 - (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.
- Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của Bên B:

- a) Trách nhiệm của bên B đối với dịch vụ soát xét:
 - Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
 - Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.
 - Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.
 - b) Trách nhiệm của bên B đối với dịch vụ kiểm toán:
 - Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch soát xét và kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét và kiểm toán.
 - Bên B thực hiện công việc soát xét và kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện soát xét và kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra kết luận của kiểm toán viên trên báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ và ý kiến của kiểm toán viên trên báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính của bên A.
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc soát xét và kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO SOÁT XÉT VÀ KIỂM TOÁN

Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2016 của Văn phòng Công ty; Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường;
- Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Văn phòng Công ty; 02 (hai) Chi nhánh; Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường;
- Thư quản lý (nếu có) kèm theo đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và các ý kiến đề xuất nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Báo cáo soát xét được lập thành 05 (năm) bộ bằng tiếng Việt: Bên A giữ 04 (bốn) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ; Báo cáo kiểm toán được lập thành 05 (năm) bộ bằng tiếng Việt: Bên A giữ 04 (bốn) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ. Thư quản lý (nếu có) được lập thành 03 (ba) bộ bằng tiếng Việt: Bên A giữ 02 (hai) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ.

Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Giá phí dịch vụ chưa bao gồm phí kiểm toán thay đổi vốn chủ sở hữu trong kỳ là **120.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

Giá phí này chưa bao gồm thuế GTGT 10%.

- Phí kiểm toán được thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.
- Bên A sẽ ứng trước cho Bên B 50% phí dịch vụ ngay sau khi Bên B bắt đầu thực hiện cuộc kiểm toán và thanh toán 50% số phí kiểm toán còn lại khi Bên B phát hành báo cáo kiểm toán.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi tìm biện pháp giải quyết thích hợp. Mọi thông tin phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản theo địa chỉ đã ghi trên đây.


Thời gian hoàn thành dịch vụ soát xét dự kiến là 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện dịch vụ.

Thời gian hoàn thành dịch vụ kiểm toán dự kiến là 45 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện dịch vụ.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết theo quy định của luật pháp Việt Nam.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi thanh lý hợp đồng hay hai bên cùng nhất trí hủy bỏ hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản tiếng Việt, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.


ĐẠI DIỆN BÊN A

PHẠM THỊ THÚY HẠNH


ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐÀO TIẾN ĐẠT